TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HSST
Ngày 18 - 9- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tiến Thạch và bà Nguyễn Ngọc Oanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Thu Hương và ông Nguyễn Ngọc Thao -Thư ký, Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Hoàng Anh Huấn và ông Phạm Anh Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2019/HSST ngày 01/8/2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 04/9/2019 đối với bị cáo:

Trần Đình S, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1980 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Tổ 7, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đình T3, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1945; vợ: Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1983; có 02 con: con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 09/4/2019; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đình S: Ông Nguyễn Đăng T - Luật sư, Công ty luật TNHH B – Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Số 07 phố H, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phùng Tiến V, sinh năm 1991; có mặt.

Nơi công tác: Đội Cảnh sát cơ động thuộc Phòng Cảnh sát cơ động – Công an tỉnh Yên Bái.

2. Anh Lê Trọng N, sinh năm 1993; có mặt.

Nơi công tác: Đội Cảnh sát cơ động thuộc Phòng Cảnh sát cơ động – Công an tỉnh Yên Bái.

3. Anh Hoàng Thanh T, sinh năm 1993; có mặt

Nơi công tác: Đội Cảnh sát cơ động thuộc Phòng Cảnh sát cơ động – Công an tỉnh Yên Bái.

4. Anh Giàng A L, sinh năm 1992; có mặt

Nơi công tác: Đội Cảnh sát cơ động thuộc Phòng Cảnh sát cơ động – Công an tỉnh Yên Bái.

5. Chị Đỗ Thị Giang, sinh năm 1984; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Luật N, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

6. Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm 1983; có mặt.

Địa chỉ: Tổ 7, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- *Người làm chứng*:

1, Anh Nguyễn Văn S1, sinh năm 1983; có mặt.

Địa chỉ: Tổ 14, phường Đ, thành phố Y tỉnh Yên Bái.

Nơi công tác: Đội Cảnh sát cơ động thuộc Phòng Cảnh sát cơ động – Công an tỉnh Yên Bái.

2. Anh Khương Trung K, sinh năm 1999; vắng mặt.

Địa chỉ: Tập thể Công an tỉnh Yên Bái (Tổ 5, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái).

3. Anh Phạm Hồng Q, sinh năm 1983; vắng mặt.

Địa chỉ: Tập thể Công an tỉnh Yên Bái (Tổ 5, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái).

4. Chị Phạm Thị V1, sinh năm 1992; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

5. Chị Ngô Thị H, sinh năm 1987; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

6. Ông Lý Văn C, sinh năm 1956; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

8. Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1971; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 4, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

9. Anh Nguyễn Văn L, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2002; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Nguyễn Văn L: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

10. Chị Hoàng Thị D, sinh năm 2000; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái.

11. Chị Bùi Thị Thúy L, sinh năm 1990; vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện T, tỉnh Yên Bái.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1957; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 2, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

2. Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1948; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 5, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

3. Ông Trần Văn M, sinh năm 1957; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 5, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch số 77/KH-PK02, ngày 26/12/2018 của Phòng Cảnh sát cơ động - Công an tỉnh Yên Bái về tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về an ninh, trật tự, an toàn xã hội và trật tự an toàn giao thông của lực lượng Cảnh sát cơ động năm 2019, Kế hoạch số: 179/KH-PK 02 ngày 27/02/2019 của phòng Cảnh sát cơ động- Công an tỉnh Yên Bái về tổ chức vũ trang tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm hành chính về an ninh, trật tự, an toàn xã hội và an toàn giao thông đường bộ tháng 3 năm 2019, Kế hoạch số 62, ngày 20/3/2019 của Đội Cảnh sát cơ động thuộc Phòng Cảnh sát cơ động - Công an tỉnh Yên Bái về tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự, và trật tự an toàn giao thông, Kế hoạch vũ trang tuần tra, kiểm soát ngày 23/3/2019 của Đội Cảnh sát cơ động thuộc phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Yên Bái. Phòng Cảnh sát cơ động - Công an tỉnh Yên Bái tổ chức tuần tra kiểm soát, phát hiện, kiểm tra và xử lý các trường hợp vi phạm an ninh trật tự và trật tự an toàn giao thông trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Yên Bái, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình và huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái từ 17 giờ 00 ngày 23/3/2019 đến 05 giờ 00 ngày 24/3/2019.

Tổ tuần tra, kiểm soát gồm các cán bộ chiến sỹ Phòng Cảnh sát cơ động – Công an tỉnh Yên Bái do anh Nguyễn Văn S1 làm tổ trưởng cùng các anh Phùng Tiến V, Trương Minh H, Lê Trọng N, Hoàng Thanh T, Giàng A L, Đặng Minh K, Lê Văn C, Đoàn Thế A, Nguyễn Tuấn D và anh Mai Anh T tiến hành tuần tra kiểm soát theo kế hoạch.

Theo sự phân công của anh Nguyễn Văn S1, tổ tuần tra gồm các anh T, N, V và L điều khiển 02 xe mô tô (do Công an tỉnh Yên Bái trang cấp) tiến hành tuần tra

kiểm soát lưu động trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố Yên Bái để phát hiện, xử lý đối với các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Trong đó anh V điều khiển xe mô tô BKS: 21B1- 0737, ngồi sau là anh L; Anh N điều khiển xe mô tô BKS: 21A1- 000.13 ngồi sau là anh T.

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 23/3/2019, tổ tuần tra gồm các anh V, N, T, L tiến hành tuần tra trên trục đường Điện Biên, thành phố Yên Bái theo hướng Km3 đi Km2. Khi đến đoạn đường thuộc tổ 4, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, tổ tuần tra phát hiện xe mô tô BKS: 21 B1 - 771.91 do Nguyễn A điều khiển trở theo Hoàng Thị D và Bùi Thị L di chuyển theo hướng Km3 đi Km 2 thành phố Yên Bái, cả ba đều không đội mũ bảo hiểm. Phát hiện hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông, Tổ tuần tra ra tín hiệu dừng phương tiện để kiểm tra xử lý. Nguyễn A đã chấp hành và điều khiển xe sát vào lề đường bên phải phía trước cửa số nhà 287, thuộc tổ 4, phường Y, thành phố Y (cửa quán bia hơi N), để tổ kiểm tra tiến hành kiểm tra, xử lý. Sau khi dừng phương tiện, anh N và anh T trực tiếp kiểm tra, xử lý, anh V và anh L điều khiển xe mô tô di chuyển lên phía trước để tiếp tục thực hiện tuần tra.

Quá trình kiểm tra anh N thông báo cho Nguyễn A các lỗi vi phạm gồm: Chở quá số người quy định, không đội mũ bảo hiểm, không có gương chiếu hậu bên trái, Nguyễn A đã nhận thức được các lỗi vi phạm của mình nên tổ tuần tra chỉ xử phạt về lỗi không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, đối với các lỗi còn lại nhắc nhở rút kinh nghiệm. Nguyễn A chấp hành và đề nghị được nộp phạt nên anh N viết quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục xử phạt không lập biên bản để xử lý.

Cùng lúc này,Trần Đình S điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu trắng, BKS 17 A-121.18 di chuyển trên trục đường Điện Biên theo hướng từ Km 2 đi Km 3 thành phố Yên Bái; quan sát thấy lực lượng Cảnh sát cơ động đang xử lý người vi phạm nên S cố ý dừng và lùi xe ô tô vào vị trí gần tổ công tác Cảnh sát cơ động đang làm việc, S xuống xe đi đến quan sát tổ công tác xử lý vi phạm. S đã sử dụng điện thoại di động để quay và phát trực tiếp lên mạng xã hội Faecbook bằng tài khoản cá nhân của mình là "Trần Đình S" về quá trình giải quyết vi phạm giao thông của tổ tuần tra, kiểm soát cơ động. Tiếp đó, S thắc mắc với anh N về quy trình xử lý vi phạm và lỗi của người vi phạm. Anh N đã giải thích với S nhưng S tiếp tục có những lời nói kích động những người xung quanh gây ảnh hưởng đến hoạt động kiểm tra, xử phạt vi phạm của tổ tuần tra. Lúc này, anh V và anh L được anh T thông báo nên quay lại, đến vị trí của anh N đang làm nhiệm vụ.

Sau khi thấy việc ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục không lập biên bản và viết biên lai xử phạt xong. S nói với A để S nộp phạt hộ thì A bảo với S "Chú có tiền thì nộp hộ cháu đi", S bảo A cứ nộp tiền phạt rồi đưa biên lai để S kiện hộ. Tuy nhiên, A không nghe mà chấp hành nộp phạt số tiền

150.000đồng theo quy định. Sau khi chấp hành nộp phạt xong, A điều khiển xe mô tô rời đi, do thấy thái độ của S không tôn trọng lực lượng Cảnh sát cơ động nên khi điều khiển xe mô tô A đã chửi S và S cũng chửi lại A.

Thấy S và A chửi nhau, anh V có nhắc nhở, S liền chửi anh V, anh V nhắc S đi chỗ khác để tổ công tác làm nhiệm vụ nhưng S tiếp tục chửi bới, xúc phạm anh V, anh V ngồi lên xe mô tô và nổ máy yêu cầu các anh trong tổ tuần tra di chuyển đội hình tiếp tục đi làm nhiệm vụ nên đã nói " đi đi, di chuyển đi", S tiến đến đứng chặn ở đầu xe mô tô của anh V và tiếp tục chửi, thấy S có hành động gây rối và cản trở lực lượng, anh N đã tắt máy xe mô tô và quay lại vị trí anh V để hỗ trợ, anh T nhắc nhở S "Anh đang cản trở người thi hành công vụ đấy", S vẫn không rời khỏi vị trí đầu xe mô tô của anh V, tiếp tục dùng lời lẽ thô tục, chửi bới xúc phạm các anh trong tổ cảnh sát cơ động. Anh T nói "Thế bây giờ tôi hỏi anh, anh...cho chúng tôi đi làm không" thì S chửi anh T và có hành động dùng khuỷu tay định đánh anh T. Anh V nói với các anh trong tổ công tác "Lấy xe đi đi", lúc này, anh N đi đến xe mô tô nổ máy định đi tiếp tục làm nhiệm vụ nhưng S vẫn đứng trước đầu mũi xe của anh V cản trở và đưa bàn chân trái vào bánh trước xe mô tô của anh V rồi tiếp tục chửi, tiếp đó S có hành động dùng khuỷu tay phải lần thứ hai định đánh anh T. Do thấy S liên tục cản trở không để tổ tuần tra tiếp tục làm nhiệm vụ nên anh V đã phải lùi xe lại, đánh lái xe mô tô sang bên trái để tránh S nhằm tiếp tục di chuyển để tiến hành tuần tra kiểm soát theo kế hoạch. Khi thấy anh V lùi xe lại và đánh lái sang bên trái, S đã lao về phía đầu xe mô tô của anh V điều khiển, dùng tay đấm một phát vào vùng mặt anh V. Theo phản xạ, anh V cúi xuống, S đã đấm trúng vào kính chắn gió mũ bảo hiểm của anh V. Thấy Trần Đình S có hành động cản trở, chống đối và đánh anh V, tổ tuần tra đã lập tức khống chế, không để S tiếp tục có hành động chống đối cản trở, tấn công gây thương tích cho lực lượng Cảnh sát cơ động. Sau khi bị khống chế, S tiếp tục có nhiều lời nói khiêu khích, thách thức tổ tuần tra. Tổ tuần tra đã báo cáo anh Nguyễn Văn S1 để tăng cường lực lượng, đến hỗ trợ đưa S về trụ sở Công an phường Y, thành phố Y để giải quyết.

Tại trụ sở Công an phường Y, S tiếp tục có nhiều lời nói thách thức, hành động chống đối không chấp hành yêu cầu làm việc. Trong khi Công an phường Y, thành phố Y đang lập biên bản, S sử dụng điện thoại di động quay và phát lên tài khoản Facebook cá nhân, bị Công an phường phát hiện và tạm giữ chiếc điện thoại. Đến khoảng 00 giờ ngày 24/3/2019, Trần Đình S không ký vào các biên bản do Công an phường đã lập và tự ý rời khỏi trụ sở Công an phường Y. Sau khi rời khỏi Công an phường Y, Trần Đình S đến nơi để xe ô tô BKS: 17A-121.18 rồi điều khiển xe ô tô đi đến dừng đỗ trước cổng ra vào trụ sở Công an tỉnh Yên Bái. Sau đó, S bỏ ô tô lại và đi bộ về nhà mình tại số nhà 391, đường K, thuộc tổ 7, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Đến Sáng ngày 24/3/2019, Công an thành phố Yên Bái, nhận

được thông báo của phòng Cảnh sát cơ động – Công an tỉnh Yên Bái về việc xe ô tô BKS 17 -121.18 đỗ trước khu vực cổng Công an tỉnh Yên Bái gây cản trở việc đi lại của người dân cũng như hoạt động bình thường của Công an tỉnh Yên Bái nên đã lập biên bản và tiến hành tạm giữ chiếc xe ôtô trên để xác minh, xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Đình S các tài liệu, đồ vật, tài sản như sau:

Thu giữ trên người của S: 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel.

Khám xét tại nơi ở của Trần Đình S, thu giữ:

* Tại số nhà 391, đường K, tổ 7, phường M, thành phố Yên Bái:

- 01 gậy nhựa màu trắng đen dài khoảng 50 cm;

- 01 điện thoại Samsung màu đen, màn hình cứng; 01 túi nhựa màu trắng loại túi văn phòng phẩm có chữ "MYCLEAR" bên trong có 18 loại tài liệu gồm:

+ 02 bản chính giấy ủy quyền của Nguyễn T, sinh năm 1990, cư trú thôn Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Yên Bái ủy quyền cho Trần Đình S;

+ 02 bản chính giấy ủy quyền của Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1991, cư trú thôn Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Yên Bái ủy quyền cho Trần Đình S;

+ 02 bản chính về việc gia hạn tạm giữ phương tiện giao thông số 91 ngày 14/02/2019 và số 144 ngày 10/3/2019 của Công an huyện V.

+ 01 bản chính thông báo kết luận định giá tài sản số 125 ngày 28/02/2019 của Công an huyện V, tỉnh Yên Bái;

+ 01 bản gốc biên bản làm việc hồi 14 giờ 30 phút ngày 08/3/2019 của Công an huyện V, tỉnh Yên Bái;

+ 01 bản gốc biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu lập hồi 20 giờ 37 phút ngày 08/2/2019 tại Công an huyện V, tỉnh Yên Bái;

+ 01 bản chính biên bản làm việc hồi 11 giờ 20 phút ngày 18/02/2019 tại Công an huyện V, tỉnh Yên Bái;

+ 03 bản chính quyết định tạm giữ phương tiện, tang vật liên quan đến vụ tai nạn giao thông số 14A ngày 08/02/2019; số 17 ngày 15/02/2019; số 19 ngày 10/3/2019;

+ 01 bản photo phiếu đo nồng độ cồn của Nguyễn Ngọc T2;

+ 02 vỏ phong bì thư do Công an huyện V gửi cho Nguyễn T, cư trú thôn Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Yên Bái;

+ 01 bản gốc liên 2 giấy mời số 10 ngày 04/3/2019 của Công an huyện V, tỉnh Yên Bái cho Nguyễn Ngọc T2, cư trú thôn Đ, xã P, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

+ 01 bản gốc liên 2 giấy triệu tập số 06 ngày 12/3/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện V đối với Trần Đình S.

- 05 bản photo các danh sách tham gia tất niên và quỹ CLB lái xe Yên Bái và những người bạn;

- 01 hộp hình chữ nhật vỏ bọc da màu đen bên trong có 01 chiếc kính đen;

- 02 thiết bị điện tử (một thiết bị có chữ "SONY" và một thiết bị không nhãn mác quấn băng dính màu đen;

- 01 sạc dự phòng màu trắng viền xanh có in chữ: " MICROCOM".

* Tại số nhà 355, đường K thuộc tổ 7, phường M, thành phố Y thu giữ: 01 máy tính xách tay màu xám nhãn hiệu Dell, kèm theo dây sạc máy tính.

Tại Công an phường Y thu giữ của S:

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, mặt trước điện thoại màu đen, mặt sau màu xám có chữ Sam Sung, cách mặt trái bên trên phía sau điện thoại khoảng 3cm có vết nứt đã cũ, mặt sau điện thoại có một chiêc ốp điện thoại màu đen có dán logo " Giao thông Tây Bắc".

- 01 mảnh nhựa có chữ INTERNATIONNAL;

- 01 Chứng minh nhân dân số 060604711 mang tên Trần Đình S

- 01 mảnh kim loại màu bạc (dùng để mở sim điện thoại)

Thu giữ và niêm phong của Trần Đình S: 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning mang BKS 17A-121.18 bên trong ô tô có 01 giấy chứng nhận kiểm định số 7241923 của xe ô tô 17A-121.18; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của chủ xe mang tên Đỗ Thị G; 01 hộp giấy (dạng hộp đựng kính) giả da màu đen bên trong có 01 chiếc kính thời trang màu đen có dòng chữ GUCCI; 01 thỏi son bên ngoài có vỏ màu đen hồng.

Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái tạm giữ của Trần Đình S các tài khoản mạng gồm: 02 tài khoản Facebook và 05 tài khoản Google.

Anh Phùng Tiến V giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 01 USB nhãn hiệu TOSHIBA dung lượng 04BG màu trắng bạc (Chiếc USB được niêm phong phục vụ cho việc giám định và được kèm theo hồ sơ vụ án); 01 chiếc mũ bảo hiểm có kính, phía trước có gắn Công an hiệu, phía sau có dán hai dòng chữ (CSCĐ).

Thu giữ niêm phong: Trích dữ liệu camera tại quán bia N, tại tổ 4, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (Tài liệu được kèm theo trong hồ sơ vụ án).

Quá trình điều tra Công an thành phố Yên Bái đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 88 ngày 08/5/2019 đối với 02 đoạn video do Camera của lực lượng cảnh sát cơ động ghi lại nội dung, diễn biến của sự việc cùng 01 đoạn video do Trần Đình S tự quay bằng điện thoại di động và phát trực tiếp lên mạng xã hội Facebook cá nhân của Trần Đình S.

Tại bản kết luận giám định số 2445/C09-P6 ngày 02/7/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận " Không phát hiện dấu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file mẫu cần giám định, hình ảnh tiếng nói trong các file mẫu cần giám định và hình ảnh tiếng nói của Trần Đình S (mẫu so sánh) là cùng một người".

Tại cơ quan điều tra Trần Đình S khai: Ngày 23/3/2019 sau khi xẩy ra sự việc bị lực lượng Cảnh sát cơ động khống chế tại tổ 4, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, S đã đến bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái và Phòng khám đa khoa Y cao Hồng Đức khám và được kết luận bị rạn xương sườn số 10 bên phải, số 5 bên trái. S cho rằng các thương tích này do lực lượng Cảnh sát cơ động khống chế, S đã giẫy giụa, kháng cự nên dẫn đến hậu quả trên. Quá trình làm việc tại Công an phường Y, S bị một cán bộ Công an thành phố Yên Bái dùng chân đạp vào chân S.

Cáo trạng số: 39/CT-VKSTP ngày 30/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Trần Đình S về tội " Chống người thi hành công vụ" được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đình S phạm tội "Chống người thi hành công vụ ". Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Đình S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật. Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp hơn so với mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đình S thành khẩn khai nhận đã có hành vi chống người thi hành công vụ như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; bị cáo gửi lời xin lỗi các cơ quan Công an và xin được hưởng mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa. Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 23/3/2019 tại trước cửa số nhà 287, thuộc tổ 04, phường Y, thành phố Yên Bái (cửa quán bia hơi N), Trần Đình S là người không có phận sự đã vô cớ thực hiện hành vi gây sự, chửi bới, xúc phạm cán bộ chiến sỹ trong tổ cảnh sát cơ động, 02 lần đe dọa dùng vũ lực đối với anh T, dùng cơ thể, chân cản xe anh V, dùng tay đánh vào mặt anh V, gây cản trở hoạt động của tổ công tác đội Cảnh sát cơ động thuộc phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Yên Bái đang thực hiện công vụ tại khu vực phường Y, thành phố Y, làm cho tổ công tác không tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch. Hành vi của bị cáo đã phạm tội " Chống người thi hành công vụ' theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của người đang thi hành công vụ, xâm phạm hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội và làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân, bị cáo nhận thức rõ hành vi chống người thi hành công vụ là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Vì vậy, cần có hình phạt thỏa đáng tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe, phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6].Về vật chứng:

- Đối với 18 loại tài liệu liên quan đến vụ tại nạn giao thông và vụ việc đang được Công an huyện V giải quyết, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Yên Bái đã

bàn giao cho Công an huyện V những tài liệu để giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với cục pin dự phòng: Quá trình điều tra xác định cục pin dự phòng là vật chứng trong vụ việc Trần Đình S gây thương tích cho Trần Anh T5, sinh năm 1987, trú tại tổ 1, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái, xẩy ra ngày 25/3/2019 tại tổ 7, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Cơ quan điều tra - Công an thành phố Yên Bái đang tạm giữ để giải quyết theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 02 giấy ủy quyền, 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Nguyễn Thế H và 05 danh sách thành viên tham gia tết tất niên và và quỹ CLB lái xe Yên Bái và những người bạn của Trần Đình S; phim chụp Xquang là tài liệu của Trần Đình S, Cơ quan điều tra thu giữ được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án, là tài liệu của bị cáo, không liên quan đến hành vi chống người thi hành công vụ, bị cáo không yêu cầu nhận lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS: 17A-121.18; và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe ô tô BKS: 17 A- 121.18 được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án cần chuyển giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KiaMorning biển kiểm soát 17A -121.18; 01 chiếc camera hành trình + 01 thẻ nhớ của xe ô tô; giấy chứng nhận kiểm định số 7241923 đối với xe ô tô BKS; 17A-121.18; giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô BKS: 17 A- 121.18 của chủ xe mang tên Đỗ Thị G là tài sản hợp pháp của chị Đỗ Thị G nên trả lại cho chị G.

- Đối với 02 tài khoản Facebook và 05 tài khoản Google của Trần Đình S xét không liên quan đến hành vi phạm tội chống người thi hành công vụ của Trần Đình S nên trả lại bị cáo.

- Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm có kính, phía trước gắn Công an hiệu, phía sau có dòng chữ "CSCĐ" thuộc quyền sử dụng của anh Phùng Tiến V nên trả lại cho anh V.

- Đối với: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL kèm theo 01 dây sạc máy tính, 01 hộp (dạng hộp đựng kính) giả da màu đen bên trong có một chiếc kính thời trang màu đen có dòng chữ GUCCI; 01 thỏi son bên ngoài có màu đen - hồng là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Vân A nên trả lại chị Nguyễn Thị Vân A.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel; 02 điện thoại Samsung Note 8 màu đen, màn hình cảm ứng; 01 gậy nhựa màu trắng đen dài khoảng 50cm; 01 hộp hình chữ nhật vỏ giả da màu đen bên trong có 01 chiếc kính đen; 02 thiết bị điện tử (một thiết bị có chữ "SONY" và một thiết bị không nhãn mác quận băng dính màu đen); 01 chứng minh nhân dân số 060604711 mang tên Trần Đình S; 01 mảnh kim

loại dạng que lấy sim cho điện thoại là tài sản hợp pháp của bị cáo S không liên quan đến hành vi phạm tội chống người thi hành công vụ nên trả lại cho bị cáo.

[7].Đối với thương tích của Trần Đình S theo S khai báo: Trần Đình S từ chối giám định và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi Trần Đình S dùng tay phải đấm vào vùng mặt anh V, anh V không yêu cầu xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Quá trình điều tra Trần Đình S khai:

Ngày 06/3/2017 S điều khiển xe ô tô BKS 21A - 035.97 di chuyển trên trục đường Nguyễn Tất Thành theo hướng thành phố Yên Bái đi thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Khi đang di chuyển thì S bị lực lượng Cảnh sát giao thông thuộc phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Yên Bái ra tín hiệu dừng phương tiện, kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính về lỗi "chạy quá tốc độ quy định". Sau khi nhận quyết định xử phạt, S đã nộp phạt rồi gửi đơn khiếu nại và được phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Yên Bái trả lời. Nhưng S không đồng ý nên tiếp tục khiếu nại về việc lực lượng Cảnh sát giao thông xử lý. Sau đó, S yêu cầu lực lượng Cảnh sát giao thông đưa số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) để S rút đơn khiếu nại. Sau khi nhận được tiền theo yêu cầu S đã rút đơn khiếu nại theo thỏa thuận.

Ngày 04/3/2017 S điều khiển xe ô tô BKS: 21A – 035.97 di chuyển đến ngã tư D, huyện M (nay là thị xã M), tỉnh Hưng Yên thì bị tổ công tác của lực lượng Cảnh sát giao thông – Công an huyện M, tỉnh Hưng Yên ra tín hiệu dừng phương tiện để xử lý về lỗi "không chấp hành hiệu lệnh của đèn tín hiệu giao thông". Sau đó, S cũng gửi đơn khiếu nại về việc xử lý vi phạm của lực lượng Cảnh sát giao thông – Công an huyện M, tỉnh Hưng Yên, rồi S yêu cầu lực lượng Cảnh sát giao thông đưa số tiền 30.000.000đồng (*ba mươi triệu đồng)* để S rút đơn khiếu nại. Một thời gian sau S nhận được tiền theo yêu cầu và đã rút đơn khiếu nại.

Tại phiên tòa, S khai báo do nhớ nhầm việc đặt cọc mua bán xe mô tô nhãn hiệu SH, biển kiểm soát 21B1- 45972 của S, thực tế không có sự việc S nhận số tiền của Cảnh sát giao thông công an tỉnh Yên Bái và Cảnh sát giao thông Công an huyện M, tỉnh Hưng Yên như đã nêu ở trên. Qua các tài liệu chứng cứ đã thu thập không đủ căn cứ chứng minh Trần Đình S có hành vi chiếm đoạt tài sản của lực lượng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Yên Bái.

Đối với vụ việc liên quan đến lực lượng Cảnh sát giao thông - Công an thị xã M, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Yên Bái đã chuyển toàn bộ tài liệu cho Cơ quan CSĐT - Công an thị xã M, tỉnh Hưng Yên giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đình S phạm tội " Chống người thi hành công vụ".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Đình S 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2019.

3. Về vật chứng:

3.1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái có trách nhiệm giao trả bị cáo Trần Đình S: 01 tài khoản Facebook và 05 tài khoản Google của Trần Đình S.

3.2 Chuyển giao cho Cơ quan thi hành án dân sự: 01 giấy chứng nhận kiểm định số 7241923 đối với xe ô tô BKS; 17A-121.18; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô BKS: 17 A- 121.18 đều mang tên Đỗ Thị G;

3.3. Trả cho bị cáo Trần Đình S:

- 01 gậy nhựa màu trắng đen dài khoảng 50cm;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel được niêm phong trong một phong bì thư bằng giấy do Bưu điện Việt Nam phát hành, mặt trước phong bì ghi " Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel tạm giữ ngày 09/4/2019, sau khi mở niêm phong và kiểm tra ngày 03/5/2019" mặt sau có tên chữ ký và 03 dấu hình tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Yên Bái.

- 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 8; 01 chứng minh nhân dân số 060604711 mang tên Trần Đình S; 01 mảnh kim loại dạng que lấy sim cho điện thoại được niêm phong trong một phong bì bằng giấy do Bưu điện Việt Nam phát hành trước phong bì có ghi " Chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 8 tạm giữ ngày 23/3/2019 sau khi mở niêm phong đã kiểm tra ngày 03/5/2019" mặt sau có tên chữ ký và 03 dấu hình tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Yên Bái.

- 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 8 được niêm phong trong một phong bì bằng giấy do Bưu điện Việt Nam phát hành trước phong bì có ghi " Chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 8 tạm giữ ngày 09/4/2019 sau khi mở niêm phong đã kiểm tra

ngày 03/5/2019" mặt sau có tên chữ ký và 03 dấu hình tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Yên Bái.

- 01 chiếc hộp có vỏ bọc giả da màu đen (loại hộp đựng kính đeo mắt), bên trong hộp có chứa 01 chiếc kính mặt màu đen; 01 thiết bị điện tử nhãn hiệu SONY và 01 thiết bị điện tử không có nhãn hiệu được cuốn nhiều băng dính màu đen được niêm phong trong một hộp bìa cứng được dán kín bằng giấy trắng. Một mặt có ghi: Hộp chứa thiết bị tạm giữ trong quá trình khám xét ngày 09/4/2019, sau khi mở niêm phong và kiểm tra ngày 03/5/2019 có chữ ký, họ tên và 04 dấu hình tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Yên Bái.

3.4. Trả cho chị Nguyễn Thị Vân A:

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL được niêm phong trong một hộp bìa các tông, bên ngoài được dán kín bằng giấy trắng một mặt có ghi dòng chữ " máy tính sách tay tạm giữ khi khám xét ngày 09/4/2019" có tên chữ ký và 08 dấu hình tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Yên Bái.

- 01 sạc pin máy tính sách tay màu đen, nhãn hiệu Dell.

- 01 hộp (dạng hộp đựng kính) giả da màu đen, bên trong có một chiếc kính thời trang màu đen có dòng chữ GUCCI (đã qua sử dụng);

- 01 thỏi son bên ngoài có màu đen – hồng (đã qua sử dụng)

3.5. Trả anh Phùng Tiến V: 01 chiếc mũ bảo hiểm có kính, phía trước gắn Công an hiệu, phía sau có dòng chữ "CSCĐ".

3.6. Trả cho chị Đỗ Thị G:

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu KiaMorning biển kiểm soát 17A -121.18; (có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái).

- 01 chìa khóa xe ô tô màu đen, có lô chữ KIA, được móc vào một móc khóa bằng kim loại màu trắng bạc có ghi dòng chữ HUYNDAI.

- 01 chiếc Camera hành trình + 01 thể nhớ được niên phong trong 01 hộp giấy được dán kín bằng giấy trắng có ghi dòng chữ " Camera hành trình trên xe ô tô biển kiểm soát 17A -121.18 sau khi mở niêm phong và giữ liệu ngày 20/6/2019" tại các mép có chữ ký và họ tên và 03 dấu hình tròn đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Yên Bái.

- 01 giấy chứng nhận kiểm định số 7241923 đối với xe ô tô BKS; 17A-121.18; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô BKS: 17 A- 121.18 đều mang tên Đỗ Thị G;

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Đình S phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
-VKSND tỉnh Yên Bái.
- VKS TP Yên Bái.
- Chi cục THADS TP Yên Bái
- Công an TP Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo.
- Người có quyền lợi N vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến